

Số: 78/2026/QĐST - HNGĐ

Đ, ngày 10 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 115/2026/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Mỹ L, sinh ngày 24 tháng 6 năm 1991

Nơi cư trú: Thôn B, xã H, tỉnh Quảng Trị.

Căn cước số: 04419011940

Bị đơn: Anh Hoàng Thanh H, sinh ngày 30 tháng 10 năm 1987

Nơi cư trú: Thôn B, xã H, tỉnh Quảng Trị.

Căn cước công dân số: 044087009027

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 26 và Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 4 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Mỹ L và anh Hoàng Thanh H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Nguyễn Mỹ L và anh Hoàng Thanh H thừa nhận quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung tên là Hoàng Tiến D, sinh ngày 24/10/2017. Sau khi ly hôn, chị L và anh H thống nhất thoả thuận giao cháu Hoàng Tiến D cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh H đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con mỗi

tháng 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) kể từ tháng 4 năm 2026 cho đến khi cháu D tròn 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, anh H có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản. Khi cần thiết một trong hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về quan hệ tài sản và nợ chung: Chị Nguyễn Mỹ L và anh Hoàng Thanh H thống nhất trình bày vợ chồng tự thoả thuận phân chia không yêu cầu Tòa án giải quyết nhưng đề nghị được ghi vào phần quyết định sự thoả thuận tự phân chia tài sản cụ thể như sau:

Tài sản chung của chị L và anh H trong thời kỳ hôn nhân có 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng) do chị L giữ. Chị L có trách nhiệm giao cho anh H 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng), vào ngày 02/4/2026 anh H đã nhận đủ số tiền này từ chị L. Về nợ chung trong thời kỳ hôn nhân chị L và anh H không có.

- Về án phí: Chị Nguyễn Mỹ L và anh Hoàng Thanh H thống nhất thoả thuận chị L chịu toàn bộ 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn và nộp thay anh H 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con để sung vào ngân sách Nhà nước. Nhưng được trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị L đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị theo biên lai số 0001012 ngày 17 tháng 3 năm 2026. Chị L đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
 - Sở Tư pháp Quảng Trị;
 - VKSND Khu vực 1;
 - THADS tỉnh Quảng Trị;
 - Các đương sự;
 - UBND xã Hoà Trạch (nay là Hoàn Lão)
- số GNC: 01/2015 ngày 16/5/2015;
- Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thị Hồng Thắm